TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2020
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến
Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Sang
Bà Trương Ngọc Diện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ*: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2020/QĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- <u>Nguyên đơn</u>*:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1967; Địa chỉ: quận T, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- <u>Bị đơn</u>: Bà O Nguyễn (Nguyễn Kim O), sinh năm 1972; Địa chỉ: USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

<u>*Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Ph trình bày và yêu cầu:*</u>

Vào năm 2012, ông và bà O Nguyễn (Nguyễn Kim O) tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn khoảng 03 tháng thì bà O xuất cảnh sang Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay, vợ chồng hai người ở hai nơi, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà O. Về con chung, tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà O Nguyễn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Ph khởi kiện xin ly hôn với bà O Nguyễn cư trú tại Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tài khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ph đề nghị xét xử vắng mặt, còn O Nguyễn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. (*Thủ tục thông báo, tống đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo công văn số 458/BTP-PLQT ngày 24/02/2020 của Bộ Tư Pháp, theo đó "cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 06/01/2020 bằng phương thức: tống đạt trực tiếp cho đương sự". Tuy nhiên cho đến nay bà O không có ý kiến phản hồi*). Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Ông Ph và bà O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau nên sau kết hôn hai người xảy ra mâu thuẫn, bà O xuất cảnh sang Hoa Kỳ, còn ông Ph sinh sống ở Việt Nam nên không có điều kiện chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn đối với ông Nguyễn Ph và bà O Nguyễn (Nguyễn Kim O).

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác theo thủ tục Tố tụng dân sự.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001027 ngày 18/4/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Ph đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Ông Nguyễn Ph phải chịu, công nhận đã nộp và chi xong.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bà O Nguyễn được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND P.Thới Thuận, Q.Thốt Nốt;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quyến